

THÔNG BÁO
Biểu mẫu 17

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo <i>Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non</i> , ban hành theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất ngày 31/03/2020 quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.			
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Xem Phụ lục 2.3	Xem Phụ lục 2.2	Xem Phụ lục 2.1	Xem Phụ lục 2.1
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn, giảm học phí. - Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số. - Trợ cấp xã hội, trợ cấp đột xuất. - Học bổng khuyến khích học tập; học bổng của các quỹ khác như: Nitori, câu lạc bộ Gold ĐHTM, Báo tiền phong, Tổng công ty CP Bảo Minh; - Trao quà cho sinh viên là con người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nhân dịp khai giảng năm học mới; tặng quà cho sinh viên là cựu quân nhân nhân ngày 22/12. - Giải quyết các thủ tục hành chính cho sinh viên . - Liên hệ và tìm kiếm các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng; hỗ trợ sinh viên tìm kiếm cơ hội thực tập, việc làm, khởi nghiệp đăng tải qua cổng thông tin việc làm: vieclam.tmu.edu.vn và website Trường. - Hỗ trợ hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. - Tổ chức các chương trình hưởng ứng các cuộc vận động. - Tạo điều kiện cho SV tham gia các cuộc thi Olympic. - Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH - Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. 			

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học. - Tổ chức các hoạt động văn thể. - Các hoạt động hỗ trợ khác: tiếp sức mùa thi, tư vấn tìm nhà trọ, tặng vé xe về quê đón tết... <i>Xem thêm chi tiết tại phụ lục 1.4</i>			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Xem Phụ lục 4.2	Xem Phụ lục 4.2	Xem Phụ lục 4.1	Xem Phụ lục 4.1
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Xem Phụ lục 5.3	Xem Phụ lục 5.2	Xem Phụ lục 5.1	Xem Phụ lục 5.1
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Xem Phụ lục 6.3	Xem Phụ lục 6.2	Xem Phụ lục 6.1	Xem Phụ lục 6.1

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS.TS Nguyễn Hoàng

TRU
ĐẠI
THUO

THÔNG BÁO
Biểu mẫu 18

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	144	1138	17.709	202				
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III	144	1138	12284	202	x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V			380		x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII			5045		x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp Từ 04/2021 Đến 04/2022	Phân loại tốt nghiệp (%)				Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Trung bình	
	Tổng số	3157					
1	Khối ngành I						
2	Khối ngành II						
3	Khối ngành III	2232	6.77	40.99	47.58	4.66	97.73
4	Khối ngành IV						
5	Khối ngành V	0					
6	Khối ngành VI						
7	Khối ngành VII	925	5.73	39.03	51.89	3.35	98.60

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Xem chi tiết tại phụ lục 3.1

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

Xem chi tiết tại phụ lục 3.2

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

Trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ: Xem chi tiết tại phụ lục 3.3

Trình độ Đại học: Xem chi tiết tại phụ lục 3.4

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

Xem chi tiết tại phụ lục 3.5

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Xem chi tiết tại phụ lục 3.5

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

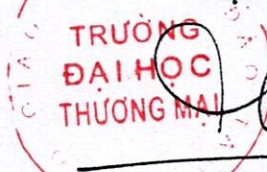
STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng ĐKĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Thương mại	1/2018	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 85,2%	Số 16/NQ-HĐKĐCL ngày 28/2/2018	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	30/3/2018	30/3/2023
2	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Marketing	1/2020	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 88%	Số 34/NQ-HĐKĐCL ngày 19/02/2020	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	25/3/2020	25/3/2025
3	Chương trình đào tạo chính	1/2020	Đạt tiêu chuẩn	Số 35/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt chất	25/3/2020	25/3/2025

	quy trình độ đại học ngành Kế toán		chất lượng với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 90%	ngày 19/02/2020	lượng CTĐT		
4	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán chất lượng cao	1/2020	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 90%	Số 36/NQ-HĐKĐCL ngày 19/02/2020	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	25/3/2020	25/3/2025
5	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng	1/2020	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 88%	Số 37/NQ-HĐKĐCL ngày 19/02/2020	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	25/3/2020	25/3/2025
6	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng chất lượng cao	1/2020	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 90%	Số 38/NQ-HĐKĐCL ngày 19/02/2020	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	25/3/2020	25/3/2025
7	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế	12/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 88%	Số 25/NQ-HĐKĐCL ngày 24/02/2022	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	30/3/2022	30/3/2027
8	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật kinh tế	12/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 88%	Số 26/NQ-HĐKĐCL ngày 24/02/2022	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	30/3/2022	30/3/2027
9	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán	12/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu 90%	Số 28/NQ-HĐKĐCL ngày 24/02/2022	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	30/3/2022	30/3/2027

	học ngành Thương mại điện tử		lượng với tỷ lệ các tiêu chỉ đạt yêu cầu 88%	24/02/2022	CTĐT		
10	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý	12/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chỉ đạt yêu cầu 88%	Số 24/NQ- HĐKĐCL ngày 24/02/2022	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	30/3/2022	30/3/2027
11	Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị nhân lực	12/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng với tỷ lệ các tiêu chỉ đạt yêu cầu 88%	Số 27/NQ- HĐKĐCL ngày 24/02/2022	Công nhận đạt chất lượng CTĐT	30/3/2022	30/3/2027

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Hoàng

THÔNG BÁO
Biểu mẫu 19

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng.

Stt	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất Trường Đại học Thương mại quản lý Trong đó:				
a	Trụ sở chính: 79 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	40.038	X		
b	Phân hiệu Hà Nam:	40.367	X		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo nghiên cứu Trong đó:	74.412	X		
	Trụ sở chính Hà Nội:	45.570			
	Phân hiệu Hà Nam:	28.482			

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

Stt	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thực hành	11	Thực hành tin học, thi trắc nghiệm...	SV	1.109	X		
2	Hội trường	5	Sinh hoạt văn hóa, hội họp..	CBGV, SV	2.000	X		
3	Phòng học	144	Phòng học	SV	29.888	X		
4	Phòng Đa phương tiện	1	Thực hành	SV	135	X		

5	Xưởng, cơ sở thực hành		Thực hành	SV	2.577	X		
6	Khu hiệu bộ	5	Làm việc	BGH, CB, GV	13.086	X		
7	Ký túc xá SV	226	ở	SV	11.808	X		
8	Thư viện	2	Thư viện	SV	9.399	X		
9	Nhà ăn	2	Nhà ăn	SV	5.342	X		

C. Công khai thông tin về học liệu của thư viện và trung tâm học liệu

Xem chi tiết tại phụ lục 3.6

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên 80.405/17.709	4.54
2	Diện tích sàn/sinh viên 74.412/17.709	4.20

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS.TS Nguyễn Hoàng

THÔNG BÁO
Biểu mẫu 20

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Họ và Tên	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TS	Ths	ĐH	CĐ	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	499	2	42	135	320				221	233	45
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
	KHỐI NGÀNH III	298	2	31	87	178				130	134	34
	Ngành Quản trị kinh doanh	47	1	6	17	23				22	18	7
	Ngành Marketing	39		5	10	24				17	17	5
	Ngành Kiểm toán	12		1	6	5					11	1
	Ngành kế toán	41		10	12	19				12	19	10
	Ngành Kinh doanh quốc tế	14		1	3	10				8	5	1
	Ngành Luật kinh tế	22		1	5	16				8	13	1
	Ngành Tài chính Ngân hàng	42	1	4	14	23				20	16	6
	Ngành Thương mại điện tử	15			5	10				9	6	
	Ngành Hệ thống thông tin quản lý	18		1	3	14				4	13	1
	Ngành Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp)	13			2	11				8	5	
	Ngành Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung)	11			4	7				8	3	
	Ngành Quản trị nhân lực	24		2	6	16				14	8	2
	KHỐI NGÀNH V	13		4	4	5				4	5	4
	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	13		4	4	5				4	5	4
	KHỐI NGÀNH VII	128		7	24	97				64	57	7
	Ngành Quản trị khách sạn	6			2	4				4	2	
	Ngành Quản trị dịch vụ và du lịch lữ hành	21		4	4	13				5	12	4
	Ngành Kinh tế quốc tế	10			4	6				5	5	
	Ngành kinh tế	36		3	11	22				13	20	3
	Ngành Ngôn ngữ Anh	55			3	52				37	18	
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	60			20	40				23	37	

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

Xem chi tiết tại phụ lục số 3.7

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	24.11
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	15
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	24.69

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS.TS Nguyễn Hoàng

THÔNG BÁO
Biểu mẫu 21

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2021-2022	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	39,375	157,500
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	23,625	47,250
3	Đại học K56 trở về trước	Triệu đồng/năm	15,750	63,000
4	Đại học K57	Triệu đồng/năm	17,000	68,000
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Đại học CTĐT đặc thù K56 trở về trước	Triệu đồng/năm	18,900	75,600
2	Đại học CTĐT đặc thù K57	Triệu đồng/năm	20,000	80,000
3	Đại học CTĐT CLC	Triệu đồng/năm	30,450	121,800
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm	15,645	62,580
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng		502,734
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		3,115
2	Từ học phí	Tỷ đồng		309,12
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ	Tỷ đồng		5,7
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng		184,799

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS.TS Nguyễn Hoàng